

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng
của Trường Đại học Tây Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 21 ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tây Nguyên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tây Nguyên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tây Nguyên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng cho Trường Đại học Tây Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng
của Trường Đại học Tây Nguyên

*(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	3	4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,94	45	90



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tây Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tây Nguyên, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm chuẩn về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đã phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được phê duyệt và công bố trên trang điện tử của Nhà trường.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung theo quy định, được cập nhật các nội dung cần thiết trên cơ sở khảo sát ý kiến của các bên liên quan. Đề cương các học phần có đầy đủ các nội dung cấu thành theo quy định, được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường.

3. Chương trình dạy học được thiết kế và ban hành, bảo đảm khối lượng kiến thức theo quy định, được cấu trúc gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức ngành và chuyên ngành, khóa luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp. Các học phần đều chuẩn đầu ra, có ma trận kết nối chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Kế hoạch đào tạo được thiết kế hợp lý, logic và linh hoạt. Sinh viên được lựa chọn giữa Khóa luận tốt nghiệp hoặc thực hiện chuyên đề tốt nghiệp kết hợp với ba học phần chuyên môn thay thế, giúp cá nhân hóa lộ trình học tập phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp. Chương trình bảo đảm tính tích hợp, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tổ chức đa dạng các hình thức học tập như bài giảng, thảo luận, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp và đề án tốt nghiệp mang tính ứng dụng cao.

4. Nhà trường tuyên bố Triết lý giáo dục “Phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học”, công bố công khai và phổ biến đến các bên liên quan. Khoa Kinh tế đã thảo luận và xây dựng tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng hướng tới Triết lý giáo dục. Các hoạt động dạy và học bao gồm giờ học lý thuyết, thực hành, bài tập, tự học, nghiên cứu khoa học và các hoạt động thực tế, trải nghiệm được thiết kế nhằm thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường có hệ thống văn bản đầy đủ và chi tiết liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học, bao gồm các quy định về đào tạo đại học, tổ chức thi, chấm thi, sử dụng ngân hàng đề thi, thực tập, khóa luận, và hình thức thi trực

tuyển. Các văn bản về kiểm tra đánh giá được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường và phổ biến cho sinh viên ngay từ đầu khóa học thông qua tuần sinh hoạt công dân, cố vấn học tập, đề cương chi tiết học phần và buổi gặp gỡ định hướng. Sinh viên được thông tin đầy đủ về quy trình khiếu nại kết quả học tập ngay từ đầu thông qua nhiều kênh để bảo đảm tính minh bạch, chính xác và công bằng trong đánh giá. Người học hài lòng đối với công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của Trường.

6. Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển các giai đoạn, trong đó thể hiện việc quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo của Trường được thực hiện theo nhiệm kỳ và hằng năm có thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi bảo đảm đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trong giai đoạn đánh giá giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng đã đạt được kết quả tốt về nghiên cứu khoa học: có 03 đề tài cấp Nhà nước, 07 đề tài cấp Bộ/Tỉnh, 59 đề tài cấp Trường, công bố 27 bài WoS/Scopus, 38 bài trên tạp chí quốc tế khác, 98 bài trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 45 bài đăng kỷ yếu hội thảo trong nước, 41 bài đăng kỷ yếu hội thảo nước ngoài, viết 06 giáo trình, 15 tài liệu hướng dẫn.

7. Nhà trường đã xây dựng đề án vị trí việc làm, trong đó xác định cụ thể tên vị trí việc làm, khung năng lực và mô tả công việc các vị trí làm công tác hành chính và hỗ trợ. Nhà trường có chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên. Số lượng và trình độ đội ngũ cán bộ làm việc tại các phòng, ban, khoa đáp ứng yêu cầu công việc. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được xác định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, phân loại. Hằng năm, việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện theo trình tự và các tiêu chí đề ra trong quy định. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị chức năng. Nhà trường đã ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị và viên chức, người lao động theo tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs).

8. Công tác tuyển sinh của Trường được thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đề án tuyển sinh, trong đó có đầy đủ nội dung về các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá hằng năm. Nhà trường có bộ phận/cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện người học. Có quy định giám sát, đánh giá sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện người học, có phần mềm quản lý đào tạo, trong đó có cơ sở dữ liệu liên quan đến học tập, kết quả học tập và rèn luyện của người học. Nhà trường đã phân công cụ thể

các đơn vị thực hiện hỗ trợ người học trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào, hoạt động thi đua, hỗ trợ học bổng, miễn giảm học phí và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập, tìm kiếm việc làm cho người học. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường đã đầu tư hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng học và các phòng chức năng tương đối đồng bộ, bảo đảm tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học chính quy quy đổi với đầy đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ công tác đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có không gian đọc rộng rãi, tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận tài liệu. Hệ thống quản lý thư viện được vận hành bằng phần mềm tự xây dựng, nguồn học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu. Hệ thống phòng thí nghiệm/Thực hành chuyên ngành đầy đủ với các thiết bị đặc thù phù hợp với đặc điểm của CTĐT, được bảo trì, nâng cấp định kỳ hằng năm và có cán bộ kỹ thuật chuyên trách theo dõi, quản lý. Hệ thống công nghệ thông tin triển khai đồng bộ, mạng Internet tốc độ cao. Các tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn được Trường được triển khai hằng năm. Môi trường học tập an toàn, thân thiện và xanh - sạch - đẹp. Hệ thống y tế học đường bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho người học, giảng viên và người lao động. Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự được triển khai nghiêm túc, có đội phòng cháy chữa cháy cơ sở và hệ thống giám sát an ninh 24/7.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập, hoạt động theo quy định. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được xây dựng, rà soát và cải tiến, có hỗ trợ giảng viên trong hoạt động rà soát, chỉnh sửa, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến việc dạy và học, có nhiều bài báo có nội dung được áp dụng/chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong chương trình dạy học và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có sự kết nối các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường; được rà soát và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

11. Nhà trường đã thực hiện tương đối tốt việc giám sát, thống kê, cập nhật số lượng sinh viên thôi học, tốt nghiệp trước và đúng hạn, tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được khảo sát thường niên với tỉ lệ sinh viên có việc làm khá cao. Sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, đã có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

cấp Trường và cùng với giảng viên công bố bài báo trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của CTĐT được định kì khảo sát và kết quả khảo sát đã được phân tích, đối sánh, đánh giá để xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Bổ sung và làm rõ nội dung liên quan đến “nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” trong phần mục tiêu đào tạo nhằm bảo đảm sự nhất quán với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; thể hiện rõ vai trò của nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học; rà soát và điều chỉnh các chuẩn đầu ra để bảo đảm tính cụ thể, rõ ràng và có thể đánh giá được một cách khách quan; triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường phổ biến chuẩn đầu ra ngay từ đầu khóa thông qua hoạt động định hướng, các tài liệu học tập và tư vấn học thuật định kỳ.

2. Rà soát và điều chỉnh bảo đảm sự thống nhất về số lượng học phần giữa mục 9 “Nội dung chương trình” và mục 11 “Ma trận quan hệ giữa học phần và chuẩn đầu ra”; bổ sung đầy đủ ma trận liên kết giữa nội dung các chương và chuẩn đầu ra học phần; rà soát và viết lại chuẩn đầu ra theo hướng cụ thể hóa hành vi đầu ra có thể quan sát, đo lường được; tiến hành rà soát và thay thế các tài liệu học tập đã cũ; thiết kế phiên bản CTĐT tóm tắt, dễ hiểu, nhấn mạnh kỹ năng đầu ra và các học phần cốt lõi, tổ chức các buổi giới thiệu chương trình định kỳ để tăng cường kết nối.

3. Xây dựng và triển khai một quy trình thu thập ý kiến từ các bên liên quan về chuẩn đầu ra trong đề cương chi tiết học phần một cách thường xuyên, định kỳ và có hệ thống; rà soát và điều chỉnh độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm bảo đảm tính hợp lý và nhất quán; rà soát và phân nhiệm số lượng học phần đóng góp và việc hình thành chuẩn đầu ra phù hợp; hiệu chỉnh lại ma trận chuẩn đầu ra, viết lại chuẩn đầu ra học phần ở mức năng lực phù hợp để bảo đảm sự liên kết chặt chẽ, logic và có thể đánh giá được trong toàn bộ CTĐT; thực hiện đối sánh sâu hơn ở cấp độ nội dung từng học phần trong CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng với các CTĐT tiên tiến trong nước và quốc tế.

4. Tăng cường hoạt động truyền thông tới các bên liên quan ngoài trường, đặc biệt là doanh nghiệp và nhà tuyển dụng về triết lý và mục tiêu giáo dục của Trường; tiếp tục rà soát nội dung các học phần để bảo đảm tính trọng tâm, cập nhật và gắn với thực tiễn nghề nghiệp; điều chỉnh việc xây dựng đề thi theo hướng bám sát nội dung trọng tâm và tăng cường tính ứng dụng; khuyến khích các khoa/bộ môn thiết kế thêm các hoạt động thực hành, thảo luận nhóm và trải

nghiệm thực tế như kiến tập, thực tập hoặc các buổi ngoại khóa chuyên môn; xây dựng các cơ chế hỗ trợ cụ thể, có hệ thống, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS) để hỗ trợ người học tự học, tự nghiên cứu và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn chi tiết, thống nhất về thiết kế công cụ đánh giá theo chuẩn đầu ra; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm tất cả người học, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất đều tiếp cận và hiểu rõ các quy định về kiểm tra đánh giá; thiết kế hình thức đánh giá phù hợp nhằm đo lường được các chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; triển khai hoạt động phân tích mối tương quan giữa điểm đánh giá bộ phận và điểm thi cuối kỳ nhằm xác định mức độ đóng góp của từng thành phần đánh giá trong việc đo lường chuẩn đầu ra học phần; điều chỉnh quy định về thời điểm công bố điểm đánh giá bộ phận theo hướng sớm hơn, giúp người học có cơ sở để điều chỉnh kế hoạch học tập và cải thiện kết quả học tập trong kỳ thi cuối kỳ một cách chủ động và hiệu quả hơn.

6. Phân tích nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học theo từng ngành đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên bảo đảm thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển Trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm tổng thể giúp cho việc quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện khối lượng công việc của phù hợp với xu thế về chuyển đổi số, bổ sung nhiệm vụ phục vụ cộng đồng vào quy định chế độ làm việc của giảng viên; động viên khuyến khích giảng viên là tiến sĩ đăng ký chức danh giáo sư, phó giáo sư để đáp ứng với CTĐT và phù hợp với Chiến lược phát triển của Trường; bổ sung các tiêu chí để đánh giá các năng lực như: xây dựng, thiết kế, phát triển CTĐT theo chuẩn đầu ra, lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, đưa nội dung phục vụ cộng đồng là yêu cầu bắt buộc tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên; bổ sung các nội dung trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực của giảng viên như: phát triển năng lực thiết kế và thực hiện CTĐT, lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần, CTĐT; đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng để cải tiến; rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả công việc dựa trên việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên trong đó có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ cộng đồng; sớm ban hành bộ chỉ số đánh giá chất lượng công việc (KPIs) cho giảng viên nhằm quản trị tốt kết quả công việc; quan tâm đăng ký đề tài Nafosted, phát triển đề tài hợp tác quốc tế, đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Bổ sung, hoàn thiện đề án vị trí việc làm; bổ sung vị trí Trợ lý khoa và các căn cứ xác định tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo của Trợ lý khoa; rà soát và bổ sung quy trình và các nội dung liên quan đến công tác bồi dưỡng ngắn hạn; tăng cường tổ chức hoặc cử nhân viên làm việc tại các phòng chức năng tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm; bảo đảm các hệ thống thực hiện việc theo dõi khối lượng công việc giảng dạy,

nghiên cứu khoa học, và các nhiệm vụ khác trên hệ thống quản lý, điều hành của Trường hoạt động tốt và dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác; xây dựng quy trình thu thập và báo cáo dữ liệu hiệu quả, xem xét ứng dụng công nghệ để tự động hóa một phần, nhằm giảm thiểu gánh nặng hành chính cho các phòng ban liên quan.

8. Khảo sát và thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau như nhà tuyển dụng, bản tin thị trường lao động, dự báo từ các hội nghị/hội thảo, ... để xây dựng chính sách tuyển sinh, cũng như các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với đặc thù của ngành mà vẫn bảo đảm số lượng và chất lượng tuyển sinh; thực hiện so sánh, phân tích chất lượng học tập của người học theo các phương thức tuyển sinh để có cơ sở đánh giá các phương thức tuyển sinh; ban hành quy trình theo dõi giám sát sự tiến bộ của người học, sau mỗi năm học tổng kết và có các báo cáo làm căn cứ cải tiến các hoạt động giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên hiệu quả hơn; thành lập thêm các câu lạc bộ, đổi mới nội dung, cách thức hoạt động nhằm thu hút nhiều sinh viên tham gia.

9. Rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch mở rộng diện tích làm việc cho giảng viên, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT; ưu tiên đầu tư hiện đại hóa thư viện, xây dựng và phát triển thư viện số; cập nhật, bổ sung giáo trình và học liệu theo Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT, đầu tư và bảo trì thiết bị gắn với tiêu chuẩn, định mức Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT; phát triển phần mềm quản lý đào tạo nhằm đồng bộ hóa các hệ thống đang vận hành tạo thuận lợi chia sẻ dữ liệu và quản lý tập trung; rà soát, ban hành quy định về tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành.

10. Chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm từ bên sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng, ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và đánh giá, cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn CTĐT; rà soát hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học, tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát, lập kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; lập các nhóm nghiên cứu mạnh, thực hiện các đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh, khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn sâu với lĩnh vực phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đầu tư, nâng cấp chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng kết quả khảo sát theo CTĐT, lập kế hoạch cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của Trường cho CTĐT; sớm ban hành phiên bản mới quy định hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường; xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan, cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Có giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên; ban hành mới quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của người học và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên; hằng năm tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá chất lượng và hiệu quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động của CTĐT; quan tâm hơn đến hiệu quả hoạt động đối sánh các chỉ số đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.